

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HC-ST

Ngày: 22/02/2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về việc giải quyết khiếu
nại trong lĩnh vực quản lý đất
đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Luật;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Ân;

2. Bà Thạch Thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 49/2018/TLST-HC ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HC ngày 08/01/2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà x, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Có mặt.

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch UBND tỉnh B. Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh B: Ông Mai Hùng D – Phó Chủ tịch UBND tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số

4968/UBND-BTCD ngày 18/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B). Có đơn xin vắng mặt.

2/ Chủ tịch UBND huyện P. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện P: Ông Tô Văn Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện P, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 254a/UBND-BTCD ngày 10/10/2018). Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H là ông Nguyễn Trọng V trình bày:*

Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H là hết sức vô lý, vì trong Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND huyện P chỉ thể hiện bố trí tái định cư ở khu phố 7 là 08 hộ, nhưng hiện nay đã bố trí 48 hộ.

Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B bác khiếu nại cho bà Nguyễn Thị H, công nhận Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P là không đúng vì thiếu thẩm tra, thiếu xác minh để thấy được sự thật của sự việc.

Nội dung sự việc: Bà Nguyễn Thị H sinh ra và lớn lên tại ấp 6B, xã Phước Vĩnh, huyện Đông Phú, tỉnh Sông Bé (nay là khu phố 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương) đã 31 năm. Ông Nguyễn Trọng V (cha bà H) mua đất và xây dựng nhà cho bà H ở nhưng nay nhà, đất nằm trong khu vực giải tỏa để giao lại đất cho quân đội. Bà H đã làm đơn xin tái định cư ở khu phố 7 để thuận lợi cho việc chăm sóc cha mẹ nhưng không được giải quyết.

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình và Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND huyện P chỉ thể hiện ưu tiên 08 hộ tái định cư ở khu phố 7. Nhưng hiện nay đã bố trí 48 hộ ở khu phố 7. Nhiều hộ dân sau khi có chủ trương giải tỏa đã tới mua đất cất nhà (có nhà đến lúc giải tỏa làm chưa xong) vẫn được đền bù và được ưu tiên bố trí tái định cư ở khu phố 7 nhưng lại bố trí tái định cư cho bà H ở khu phố 8.

Một điều hết sức vô lý: Ở khu phố 7 có tổng số 303 hộ, danh sách giải tỏa có 141 hộ nhưng Bí thư chi bộ và Trưởng khu phố không được tham gia bàn bạc. Ngày 14/7/2018, cha bà H là ông Nguyễn Trọng V có hỏi ông Trưởng khu phố 7 về những hộ có tên trong danh sách bị giải tỏa nhưng ông Trưởng khu phố 7 không biết. Qua 03 lần bố trí tái định cư được 96 hộ/162 hộ, hiện tại còn một số hộ không được tái định cư, bà H có hỏi ông Nguyễn Văn C – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P về việc những hộ này bây giờ ở đâu thì được trả lời họ đã nhận tiền đền bù rồi, bây giờ họ đi đâu không biết.

Trong quá trình giải tỏa không tạo điều kiện để người dân tham gia ý kiến. Trong cuộc họp dân (do UBND tỉnh chỉ đạo) nhiều ý kiến nêu lên: Cùng một tiêu chí mà người được đền bù 80%, người đền bù 30%; người bố trí tái định cư ở khu phố 8, người bố trí tái định cư ở khu phố 7, thiếu công bằng.

Trong việc giải quyết khiếu nại, tại Báo cáo số 130/BC-TTr ngày 21/12/2017 của Thanh tra tỉnh Bình Dương có nội dung chưa chính xác, cụ thể: Đất của bà H là do cha bà H là ông Nguyễn Trọng V mua lại của bà Dương Thị Th là đất của Quân khu 7 cấp cho Sĩ quan năm 1991, còn toàn bộ đất ở đường Đ mới là đất lấn chiếm của Quốc Phòng.

Các cơ quan chức năng cấp huyện thiếu trách nhiệm và gây phiền hà trong việc giải quyết khiếu nại của bà H, không cơ quan nào chịu trách nhiệm giải quyết nên việc khiếu nại của bà H kéo dài.

Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P; hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà H; đồng thời xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư ở khu phố 7.

** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B, ông Mai Hùng D trình bày:*

Về cơ sở pháp lý để thực hiện Công trình bồi thường, giải tỏa khu đất giao Trung đoàn M, huyện P: Ngày 26/11/2013, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3033/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Ngày 16/3/2015, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án hỗ trợ, đền bù công trình bồi thường, giải tỏa khu đất giao Trung đoàn M, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Ngày 10/12/2015, UBND huyện P ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của công trình. Theo đó, quy định hỗ trợ tái định cư như sau: *“Về bố trí đất tái định cư thì đối với những hộ dân nào có đất và tài sản gắn liền với đất nằm tiếp giáp đường Đ thì được bố trí tái định cư tại khu tái định cư mở rộng khu phố 7, còn các hộ dân có đất và tài sản gắn liền với đất không nằm tiếp giáp đường Đ thì được bố trí tái định cư tại khu phố 8 và ưu tiên cho 08 hộ dân nào giải tỏa sớm tiếp giáp đường Đ và không thắc mắc, khiếu nại thì được bố trí tại khu tái định cư mở rộng huyện P, tỉnh Bình Dương”.*

Ngày 30/12/2016, UBND huyện P ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thị trấn P; theo đó điều chỉnh toàn bộ diện tích đất giáo dục (*trường mầm non*) và giảm diện tích đất công viên cây xanh để quy hoạch thành khu tái định cư khu phố 7 với 38 lô.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Phần đất bà Nguyễn Thị H bị Nhà nước thu hồi có diện tích 127,2m² thuộc một phần thửa đất số 17, tờ bản đồ số 1 tại khu phố 7, thị trấn P, huyện P thuộc khu đất quốc phòng bị các hộ dân xâm canh chiếm dụng. Khu đất này trước đây là căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp nhận. Năm 1982, Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm nhiệm vụ huấn luyện, tháng 11/1991 giao lại cho Trung đoàn M, thuộc phạm vi khu đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giải tỏa, thu hồi đất để giao cho Quân khu 7 quản lý, sử dụng.

Theo Đơn xin xác nhận nguồn gốc nhà, đất của bà Nguyễn Thị H được UBND thị trấn P xác nhận ngày 23/6/2015 thể hiện phần đất bà H đang khiếu nại là do ông Nguyễn Trọng V (*cha của bà H*) nhận chuyển nhượng từ bà Dương Thị Th và cất nhà ở từ năm 1992 - 1993. Đến năm 2004, ông V cho bà H căn nhà để sinh sống cho đến khi Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để thực hiện Công trình. Quá trình sử dụng đất, bà H không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khu đất tiếp giáp hẻm 448, khu phố 7.

Về kết quả bồi thường hỗ trợ: Theo Bảng tổng hợp chi phí bồi thường ngày 13/10/2015 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P tính toán số tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H là 215.541.990 đồng, gồm:

+ Hỗ trợ đất nông nghiệp: 127,2m² x 48.000 đồng = 6.105.600 đồng.

+ Hỗ trợ nhà ở: 200.047.040 đồng.

+ Hỗ trợ công trình phụ: 9.389.350 đồng (*Nhà ở và công trình phụ được hỗ trợ tỷ lệ 80% do xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường nhưng thời điểm xây dựng trước ngày 01/7/2004*).

+ Hỗ trợ tái định cư: bố trí 01 suất tái định cư tại Khu tái định cư BOT - 741 (khu phố 8).

Bà Nguyễn Thị H đã ký nhận đủ số tiền bồi thường tại Phiếu chi ngày 18/8/2016 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P.

Về quá trình giải quyết khiếu nại: Năm 2016, bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị gửi UBND huyện P xem xét cấp tái định cư tại khu phố 7.

Ngày 28/10/2016, UBND huyện P có Văn bản số 974/UBND-TD, trả lời đơn kiến nghị xem xét cấp tái định cư tại khu phố 7 của bà H là không có cơ sở xem xét giải quyết. Không đồng ý, bà H tiếp tục khiếu nại.

Ngày 11/8/2017, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017, bác nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị H. Không đồng ý với kết quả giải quyết, bà H có đơn khiếu nại đề ngày 30/10/2017 gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh B xem xét.

Ngày 19/01/2018, Chủ tịch UBND tỉnh B tổ chức đối thoại với bà Nguyễn Thị H theo quy định. Tại buổi đối thoại, ông Mai Hùng D - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Dương kết luận: *Giao UBND huyện P chủ trì mời Thanh tra tỉnh tổ*

chức họp dân công khai các vấn đề liên quan đến tổ chức bố trí tái định cư (qua các giai đoạn); đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình của bà H (có đặc biệt khó khăn, khác so các hộ trong dự án) đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

Ngày 15/3/2018, UBND huyện P phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức buổi họp dân (40/100 hộ dân đủ điều kiện bố trí tái định cư) thực hiện các nội dung theo ý kiến kết luận tại buổi đối thoại ngày 19/01/2018. Qua xem xét, trường hợp bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư tại khu phố 8 là đúng. Hơn nữa, hiện nay khu phố 7 không còn đất tái định cư để bố trí. Tuy nhiên, bà H không đồng ý mà tiếp tục đề nghị cấp đất tái định cư ở khu phố 7.

Ngày 04/4/2018, UBND huyện P có Báo cáo số 54/BC-UBND về kết quả thực hiện gửi Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh xem xét chỉ đạo. Nội dung: Qua xem xét thì trường hợp bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư tại khu phố 8 là đúng. Hơn nữa hiện nay khu phố 7 không còn đất tái định cư để bố trí. Tuy nhiên, bà H không đồng ý mà đề nghị cấp đất ở khu phố 7.

Ngày 14/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai cho bà Nguyễn Thị H. Kết quả bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H.

Căn cứ chính sách hỗ trợ tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y được UBND huyện P phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 và Công văn số 920/UBND-KT ngày 10/10/2017 thì việc bố trí tái định cư tại khu phố 7, thị trấn P được áp dụng đối với trường hợp các hộ dân sử dụng đất tiếp giáp đường Đ hoặc đường B. Trường hợp bà Nguyễn Thị H sử dụng đất tiếp giáp hẻm 448, không tiếp giáp đường Đ hoặc đường B nên bà H được bố trí tái định cư tại Khu tái định cư BOT - 741, khu phố 8, thị trấn P là đúng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Công trình.

Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện P – ông Tô Văn Đ trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H khiếu nại yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7, thị trấn P, huyện P. Ngày 11/8/2017, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà H, với nội dung bác đơn yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7. Không đồng ý với nội dung quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, bà H tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh B. Ngày 14/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà H, nội dung bác đơn khiếu nại của bà H đối với Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P.

Về quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư liên quan đến đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H: Khu đất của bà Nguyễn Thị H tọa lạc tại khu phố 7, thị trấn P, huyện P, có diện tích 127,2m² thuộc một phần thửa đất số 17, tờ bản đồ số 1 do ông Nguyễn Trọng V (cha bà H) nhận chuyển nhượng từ bà Dương Thị Th vào năm 1992 bằng giấy tay, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc diện giải tỏa trắng, nằm trong khu quy hoạch thu hồi đất giao cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y tại thị trấn P, huyện P. Khu đất có nguồn gốc là căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp quản, năm 1982 Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm huấn luyện và tháng 11/1991 giao lại cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y quản lý, sử dụng.

Năm 2013, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3033/UBND-KTN về việc thu hồi đất giao cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y quản lý, sử dụng. Năm 2014, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P tiến hành kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đất của các hộ dân nằm trong khu quy hoạch thu hồi đất, có 162 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng. Căn cứ khoản 5, Điều 12, Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương, quy định “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01/7/2004 mà có nguồn gốc do lấn, chiếm, khi Nhà nước thu hồi đất nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất hoặc bán nhà ở tái định cư...”; qua các lần xét duyệt có 101 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện bố trí tái định cư, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H.

Theo nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện P được phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015, việc bố trí tái định cư ưu tiên cho 08 hộ dân nào giải tỏa sớm tiếp giáp đường Đ và không thắc mắc, khiếu nại thì được bố trí tái định cư tại khu tái định cư mở rộng (khu phố 7). Do khu đất bị giải tỏa của bà Nguyễn Thị H tọa lạc tại tổ 1, khu phố 7 (tiếp giáp hẻm 448), thị trấn P, không nằm tiếp giáp đường Đ, nên tại Biên bản xét giao đất tái định cư ngày 27/8/2015, bà H chỉ được xem xét bố trí tái định cư tại khu phố 8.

Năm 2016, bà H có đơn yêu cầu được xem xét bố trí tái định cư ở khu phố 7. Ngày 28/10/2016, UBND huyện P ban hành Văn bản số 974/UBND-TD trả lời đơn kiến nghị của bà H là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 04/7/2017, bà Nguyễn Thị H có đơn khiếu nại yêu cầu được xem xét bố trí tái định cư ở khu phố 7. Ngày 11/8/2017, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà H, với nội dung bác đơn yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7.

Mặc khác, do tình hình nguồn quỹ đất tái định cư cả 02 khu (khu phố 7 và khu phố 8) không đủ số lượng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa, UBND huyện P đã xem xét điều chỉnh quy hoạch đất công viên tại khu phố 7 tại Quyết định

số 729/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 để bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tiếp giáp đường Đ và tiếp giáp đường B nối liền đường Đ. Riêng trường hợp của bà Nguyễn Thị H không được xem xét, do không đủ điều kiện (tiếp giáp hẻm 448).

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Xét thấy, theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y được UBND huyện P phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 và Công văn số 920/UBND-KT ngày 10/10/2017 của UBND huyện P thì việc bố trí tái định cư tại khu phố 7 đối với những hộ dân nào có đất và tài sản gắn liền với đất nằm tiếp giáp đường Đ và đường B (nối liền đường Đ). Bà Nguyễn Thị H đang sử dụng đất tại hẻm của tổ 1, khu phố 7, không tiếp giáp đường Đ và đường B nên không thuộc trường hợp được bố trí tái định cư tại khu phố 7 là phù hợp với nội dung chính sách hỗ trợ, tái định cư Công trình nói trên. Nên việc bà H yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7 là không có cơ sở. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND bác nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H khiếu nại yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7, thị trấn P, huyện P là có căn cứ.

Xét Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H khiếu nại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P, nhận thấy: Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P bác nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H khiếu nại yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7, thị trấn P, huyện P là có căn cứ, nên Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B bác yêu cầu khiếu nại của bà H, công nhận Quyết định số 95/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P và yêu cầu hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu giải quyết cho bà H được bố trí tái định cư tại khu phố 7 là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính nên không có cơ sở để xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P và hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu giải quyết cho bà H được bố trí tái định cư tại khu phố 7 do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án lập biên bản không tiến hành đối thoại được để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B là ông Mai Hùng D; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện P là ông Tô Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người bị kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/9/2018, bà Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân tỉnh Bình Dương, yêu cầu hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P; hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B; xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư ở khu phố 7. Căn cứ Điều 116, Điều 118 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính thì đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H còn trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ các Điều 28, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 và Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án, thấy rằng:

[4.1] Về nguồn gốc: Phần đất bà Nguyễn Thị H bị Nhà nước thu hồi có diện tích 127,2m² thuộc một phần thửa đất số 17, tờ bản đồ số 1 tại khu phố 7, thị trấn P, huyện P thuộc khu đất quốc phòng bị các hộ dân xâm canh chiếm dụng. Khu đất này trước đây là căn cứ của chế độ cũ được Quân đoàn 4 tiếp nhận. Năm 1982, Lữ đoàn 477 nhận bàn giao làm nhiệm vụ huấn luyện, tháng 11/1991 giao lại cho Trung đoàn M, thuộc phạm vi khu đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giải tỏa, thu hồi đất để giao cho Quân khu 7 quản lý, sử dụng.

[4.2] Ngày 26/11/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3033/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn

Đặc công Y tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trong đó có phần nhà, đất của bà Nguyễn Thị H đang sử dụng.

[4.3] Ngày 16/3/2015, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ, đền bù Công trình bồi thường, giải tỏa khu đất giao Trung đoàn M, huyện P, tỉnh Bình Dương.

[4.4] Ngày 14/10/2015, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư UBND huyện P đã lập Phương án về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình, trong đó, quy định về hỗ trợ tái định cư như sau: *“Về bố trí đất tái định cư thì đối với những hộ dân nào có đất và tài sản gắn liền với đất nằm tiếp giáp đường Đ thì được bố trí tái định cư tại khu tái định cư mở rộng khu phố 7, còn các hộ dân có đất và tài sản gắn liền với đất không nằm tiếp giáp đường Đ thì được bố trí tái định cư tại khu phố 8 và ưu tiên cho 08 hộ dân nào giải tỏa sớm tiếp giáp đường Đ và không thắc mắc, khiếu nại thì được bố trí tại khu tái định cư mở rộng huyện P, tỉnh Bình Dương”*.

[4.5] Trên cơ sở đó, ngày 10/12/2015, UBND huyện P ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Công trình.

[4.6] Theo Đơn xin xác nhận nguồn gốc nhà, đất của bà Nguyễn Thị H được UBND thị trấn P xác nhận ngày 23/6/2015 thể hiện phần đất bà H đang khiếu nại là do ông Nguyễn Trọng V (*cha của bà H*) nhận chuyển nhượng từ bà Dương Thị Th năm 1992, đến năm 1993 thì xây dựng nhà ở. Năm 2004, ông V cho bà H căn nhà để sinh sống cho đến khi Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để thực hiện công trình. Về tứ cận : Phía Bắc giáp phần đất ông Nguyễn Văn H, Phía Nam giáp phần đất bà Trần Thị L, phía Đông giáp đất của quốc phòng và phía Tây giáp hẻm 448, khu phố 7. Quá trình sử dụng đất, bà H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4.7] Như vậy, căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Công trình thu hồi đất, giao đất cho Trung đoàn M, kho N, Tiểu đoàn Đặc công Y được UBND huyện P phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 và Công văn số 920/UBND-KT ngày 10/10/2017 thì việc bố trí tái định cư tại khu phố 7, thị trấn P được áp dụng đối với trường hợp các hộ dân sử dụng đất tiếp giáp đường Đ hoặc đường B. Trường hợp bà Nguyễn Thị H sử dụng đất tiếp giáp hẻm 448, không tiếp giáp đường Đ hoặc đường B nên bà H được bố trí tái định cư tại Khu tái định cư BOT - 741, khu phố 8, thị trấn P là đúng theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của công trình.

[4.8] Mặc khác, do tình hình nguồn quỹ đất tái định cư cả 02 khu (khu phố 7 và khu phố 8) không đủ số lượng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa, UBND huyện đã xem xét điều chỉnh quy hoạch đất công viên tại khu phố 7 tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 để bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tiếp giáp đường Đ và tiếp giáp đường B nối liền đường Đ. Riêng trường

hợp của bà Nguyễn Thị H không được xem xét, do không đủ điều kiện (tiếp giáp hẻm 448).

[4.9] Do đó, Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P và Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B với nội dung bác đơn yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu phố 7 của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P; hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

[6] Đối với yêu cầu xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư ở khu phố 7 không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30, 32 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, căn cứ Điều h, Khoản 1, Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[7] Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đối với nhận định, Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P; Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Đối với yêu cầu xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư ở khu phố 7 không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30, 32 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 32; 55; 98; 115; 116; 123; 134; Khoản 1 Điều 143; Khoản 1 Điều 158; Điều 164; Điểm a Khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện P; hủy Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

2. Đình chỉ yêu cầu xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị H được bố trí tái định cư ở khu phố 7.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số 0026838 ngày 04/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|----|
| - Các đương sự | 6; |
| - VKSND tỉnh Bình Dương | 1; |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương | 1; |
| - Lưu: HSVA, Tổ HCTP | 3. |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Luật